

Số: 259/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 04 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lư Thị Hồng T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Bửu C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY :**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lư Thị Hồng T và ông Lê Bửu C.**

Quan hệ hôn nhân của bà Lư Thị Hồng T và ông Lê Bửu C theo Giấy chứng nhận kết hôn Số 19; Quyển số I/2009 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2009 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về việc nuôi con: Bà T và ông C xác nhận có hai con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 28/02/2010 và Lê Q, sinh ngày 06/9/2015. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao hai con chung cho Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của bà Lư Thị Hồng T và ông Lê Bửu C về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông C xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, bà Lư Thị Hồng T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0027796 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 23/7/2020, hoàn lại cho bà T số tiền 150.000 đồng, bà T đã nộp đủ án phí.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình An, Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Yến**